

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Văn Hoàn và ông Hoàng Hồng Hà;

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 24- 02 -2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 22 -3 -2023 và Quyết định hoãn phiên tòa, đối với các bị cáo:

1. Lê Đăng C, sinh năm 1993 tại thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nơi ở: thôn Đ, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con bà Lê Thị L; không xác định được bố đẻ; có vợ là Lê Thị T(đã ly hôn); có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 28 ngày 09-3-2022, UBND thị trấn Lai Cách áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (chấp hành xong ngày 09-6-2023);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Vũ Văn D, sinh năm 1997 tại xã T, huyện G, tỉnh H; nơi ở: thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và con bà Phạm Thị L; vợ là Lê Thị H, sinh năm 1990; chưa có con; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 03 ngày 14-01-2019, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 12 tháng (chấp hành xong ngày 04-01-2021);

Nhân thân:

- Quyết định số 04 ngày 01-4-2016, Công an phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Quyết định số 01 ngày 24-11-2017, Công an xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh đập, Gây thương tích cho thành viên gia đình;

- Quyết định số 02 ngày 07-12-2017, Công an xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh đập, gây thương tích cho thành viên gia đình;

- Quyết định số 76 ngày 24-5-2018, Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng;

- Quyết định số 110 ngày 29-6-2018, Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng dây điện gây thương tích cho thành viên gia đình;

- Quyết định số 121 ngày 19-7-2018, Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Phát tán hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm (chưa chấp hành);

- Quyết định số 01 ngày 03-02-2020, Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

3. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 tại thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nơi ở: thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị V; vợ là Lù Thị M, sinh năm 1997; có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 08/2014/HSPT ngày 14-02-2014, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc;

- Quyết định số 296 ngày 08-12-2019, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

4. Dương Quang P, sinh năm 1997 tại xã E, huyện C, tỉnh Đ; nơi ở: thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Nùng; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Dương Văn P (được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba) và con bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 158 ngày 24-8-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-9-2020 và các nghĩa vụ khác của bản án);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-10-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

5. Lương Đình H, sinh năm 2003 tại xã P, huyện C, tỉnh H; nơi ở: thôn A, xã P, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lương Đình B; con bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 90 ngày 31-8-2021, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

Nhân thân: Quyết định số 149 ngày 30-9-2020, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-10-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

6. Hoàng Như T, sinh năm 1998 tại xã T, huyện V, tỉnh G; nơi ở: thôn C xã T, huyện V, tỉnh G; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Tày; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Lục Thị H; chưa có vợ con; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 05 ngày 07-03-2022, Công an xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng;

Nhân thân: Bản án số 71/2022/HSST ngày 26-9-2022, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (hành vi xảy ra sau);

Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo Bản án số 71/2022.

7. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 2002 tại xã C, huyện B, tỉnh H; nơi ở: thôn H, xã C, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T; con bà Trần Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

8. Thèn Văn K, sinh năm 2003 tại xã P, huyện X, tỉnh G; nơi ở: thôn S, xã P, huyện X, tỉnh G; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc Nùng; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Thèn Văn T; con bà Lò Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Thèn Văn K: bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Bị hại:

1. Bị cáo Lê Đăng C, sinh năm 1993; trú tại: thôn H, thị trấn L, huyện C, tỉnh H.

2. Bị cáo Vũ Văn D, sinh năm 1997; trú tại: thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh H.

Người làm chứng: anh Xền Seo C, sinh năm 2002; anh Lưu Văn T, sinh năm 1972; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; anh Triệu Kim T, sinh năm 2003; chị Lò Thị H, sinh năm 2004; chị Đinh Thị T, sinh năm 1993; chị Vàng Thị H, sinh năm 2003; chị Trịnh Thị N, sinh năm 1995; chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; chị Lê Thị H, sinh năm 1990; chị Vũ Thị H, sinh năm 1972; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; anh Phạm Quang T, sinh năm 1991; anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981; anh Mai Văn C, sinh năm 1992; chị Trần Thị H, sinh năm 1992;

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, bị hại; người làm chứng chị Lê Thị H; vắng mặt toàn bộ người làm chứng còn lại).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Đăng C là quản lý một nhóm nhân viên phục vụ các quán karaoke trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Nguyễn Văn Q là quản lý quán Bi-a tại thôn Thượng, xã Cẩm Đông huyện Cẩm Giàng. Q và C quen biết nhau ngoài xã hội, không có mâu thuẫn.

Tối ngày 31-5-2022, Nguyễn Ngọc Đ tổ chức sinh nhật tại quán Karaoke ZoZo ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng thì có Q, Hoàng Như T, Vũ Văn D, chị Lê Thị H (là bạn gái của D) và đối tượng tên Đăng đến dự. Quá trình hát Karaoke, nhóm của Đ gọi 02 nhân viên nữ là chị Trịnh Thị Ng (tên khác là T) và chị Đinh Thị T (tên khác là A) đều là nhân viên của C vào rót bia và bấm bài. Nhóm của Đ hát đến khoảng 02 giờ ngày 01-6-2022 ra về. Do có quan hệ tình cảm với chị N từ trước nên Đ dắt chị N sang quán Bi-a cách quán Karaoke khoảng 50m (Đ được Q thuê trông quán Bi-a). Thấy Đ dắt chị N đi nên chị T đã nói cho anh Xền Seo C (là nhân viên của C) và thông báo cho C biết. Nhận được tin C rủ Dương Quang P, Lương Đình H, Thèn Văn K và Xền Seo C đến quán Bi-a tìm Đ để nói chuyện nhưng không gặp, cả nhóm đi về.

Trưa ngày 01-6-2022, C rủ thanh niên tên T, H và P lại đến quán Bi-a tìm Đ nói chuyện; T điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) chở C đi trước. Tại cửa quán Bi-a C gặp nói chuyện với Q và Đ được khoảng 10 phút thì P đi xe máy nhãn hiệu Winner (không rõ BKS) chở H đến. P và H mỗi người cầm 01 gậy rút kim loại dài khoảng 50cm, có tay cầm bằng cao su màu đen lấy tại phòng trọ của P. Vừa xuống xe, P cầm gậy rút chạy đến chỗ Đ đang đứng vụt 01 phát trúng người Đ, sau đó được mọi người can ngăn P không đánh nữa. Hai nhóm hoà giải không thành đã xảy ra cãi chửi nhau; C cầm 01 ghế nhựa tại quán ném trúng người Đ, P cầm gậy rút vụt 02 phát trúng người Đ. Do mọi người can ngăn nên nhóm của C đi về. Đ không bị thương tích hay thiệt hại gì.

Tối ngày 01-6-2022, Q, Đ, T, D, chị H và đối tượng tên Đ đi hát tại quán Karaoke Bon Club ở thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, có gọi 04 nhân viên nữ gồm: chị Vàng Thị L (tên gọi khác là T), chị Lò Thị H (nhân viên của C) và một nhân viên tên M vào rót bia, bấm bài. Quá trình hát, Đ làm đổ cốc bia ra người chị M dẫn đến việc Đ, D cãi, chửi nhau với cả 04 nhân viên. Đ cầm cốc bia bằng nhựa ném trúng vào vai của chị T, D dùng tay nắm 01 phát vào đầu của chị H thì chị Nguyễn Thị L can ngăn nên D và Đ không đánh nữa.

Biết tin nhân viên của mình bị Đ, D đánh, C cầm 01 gậy rút kim loại dài khoảng 50cm, có tay cầm cao su màu đen giấu trong túi quần rồi nhờ đối tượng tên T chở ra quán Karaoke Bon Club. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đỗ xe đứng ngoài đường chờ, C đi vào quán mục đích gặp nhóm của Đ để nói chuyện về việc đánh nhân viên của C. Khi C đi vào đến cửa quán thì gặp Q và D đi từ trong quán ra. Hai bên lời qua tiếng lại, C dùng tay phải tát 01 phát vào mặt của Q; D thấy vậy xông vào nắm 01 phát mặt C. C rút gậy từ trong túi quần ra vụt 01 phát trúng vùng đuôi mắt phải của D làm D bị chảy máu; Q và D cùng xông vào dùng tay đánh, nắm C thì được can ngăn. C ra xe bảo T chở về phòng trọ ở khu chợ Lai Cách, đồng thời gọi điện cho P và H đến phòng trọ. Khi P, H đến thì C nói bị nhóm của Q, D đánh. C và P đã sử dụng tài khoản Facebook của C tên “Anh

Chung” nhắn tin, gọi điện với tài khoản Facebook của Q tên “Còm Quang” để chửi bới và hẹn Q ra KCN Lai Cách giải quyết mâu thuẫn. C rủ P và H đi cùng; trước khi đi C lấy 02 gậy rút kim loại dài khoảng 50cm, tay cầm cao su màu đen đưa cho P và H, C cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 50cm. Tại phòng trọ của C lúc này có Thèn Văn K biết được sự việc C hẹn nhóm Q ra KCN Lai Cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng do phải đi chở nhân viên nên không đi cùng. Phát điều khiển xe mô tô Winner chở C, H điều khiển xe mô tô Honda Vision, màu trắng, BKS 34B4 – 872.07 (xe của chị Nguyễn Thị M) đến KCN Lai Cách. Trên đường đi, C gặp 02 nam thanh niên quen biết ngoài xã hội (không xác định được thông tin lai lịch), biết C cầm hung khí đi giải quyết mâu thuẫn nên đi cùng. Xong việc K về phòng trọ của C lấy 01 gậy rút kim loại dài khoảng 50cm, có tay cầm cao su màu đen cùng T ra KCN Lai Cách, mục đích nếu xảy ra xô xát thì sẽ đánh nhóm Q. Đối với nhóm Q sau khi xảy ra xô xát, đánh nhau với C tại quán Karaoke Bon Club thì tất cả về nhà anh Nguyễn Văn Tr (anh trai Q) ở thôn T, thị trấn L, huyện C ngồi chơi thì nhận được điện thoại, tin nhắn thách thức, chửi bới và hẹn ra KCN Lai Cách giải quyết mâu thuẫn của C, P nên Q rủ Đ, T, D và đối tượng tên Đ cùng đi ra. Trước khi đi nhóm của Q thống nhất mang theo hung khí để nếu xảy ra xô xát, đánh nhau thì sẽ sử dụng để đánh lại nhóm của C. Q, Đ, T và Đ mỗi người cầm 01 gậy kim loại dạng ống vuông, chiều dài khoảng 70cm màu xám, bạc; D cầm 01 dao tự chế dài khoảng 40cm đều lấy tại xưởng cơ khí nhà anh Tr; Q về nhà cầm thêm 01 gậy bóng chày màu đen, chiều dài khoảng 55cm. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi hai nhóm gặp nhau tại KCN Lai Cách đã cầm hung khí xông vào đánh nhau. C cầm kiếm đánh nhau với các đối tượng trong nhóm của Q và cầm kiếm khua chém nhiều phát về phía D. D cầm dao khua, chém nhiều phát về phía C và đã chém trúng vào cổ tay trái khiến C bị thương tích chảy nhiều máu. Do bị D chém nên C cầm kiếm tiếp tục chém nhiều phát hướng về phía D. K cầm gậy rút xông tới vụt về phía những người trong nhóm của Q (nhưng không trúng ai); K nhặt gạch tại lòng đường ném về phía nhóm Q (nhưng không trúng ai); Đ cũng nhặt gạch tại lòng đường ném lại về phía nhóm của C (nhưng không trúng ai); P và H cầm gậy rút xông vào đánh nhau với nhóm của Q thì bị một số đối tượng trong nhóm của Q đuổi nên bỏ chạy. Hai nhóm đuổi, đánh nhau trong khoảng 7-8 phút thì thấy C và D bị thương ra nhiều máu nên cả hai nhóm dừng lại. D được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 01-6-2022 đến ngày 06-6-2022 ra viện; C được đưa đến Bệnh viện TƯ Quân đội 108 cấp cứu, điều trị từ ngày 02-6-2022 đến ngày 09-6-2022 ra viện. C và D có đơn yêu cầu xử lý đối với những người đã gây ra thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Chị L và chị H bị Đ và D đánh nhưng không bị thương tích.

Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội thị trấn Lai Cách và xã Cao An có đơn đề nghị xử lý nghiêm vụ việc.

Vật chứng thu được: 02 viên gạch, loại gạch lục giác dùng để lát vỉa hè kích thước cạnh 10cm, chiều dày 5,5cm, màu nâu – đỏ; 02 mảnh gạch vỡ, loại gạch lục giác lát vỉa hè. 01 xe mô tô Honda Vision, màu trắng, BKS 34B4 – 872.07 H sử dụng hiện đang được quản lý trong vụ án khác.

Không quản lý được: 01 xe mô tô Winner, màu xanh - đen Phát đã trả bạn; 04 thanh kim loại dạng ống vuông, chiều dài khoảng 70cm, màu xám – bạc Q, Đ, T sử dụng; 01 gậy bóng chày, chiều dài khoảng 55cm, màu đen Q sử dụng; 01 dao tự chế bằng kim loại chiều dài khoảng 40cm, màu trắng – bạc, lưỡi dao dài khoảng 30cm, rộng khoảng 04cm có tay cầm bằng kim loại dài khoảng 10cm D sử dụng; 01 kiếm dài khoảng 01m có vỏ kiếm bằng gỗ màu vàng C sử dụng; 04 gậy rút kim loại dài khoảng 50cm có tay cầm bằng cao su màu đen C, P, H, K sử dụng. Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của C và chiếc điện thoại Iphone 13 Promax của Q; C và Q đã làm mất nên không quản lý được.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 251/TgT ngày 08-8-2022, Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Dương kết luận đối với Lê Đăng C:

- Vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái gây gãy hở 2 xương cẳng tay trái, đứt bó mạch quay, gân gấp ngón I-II, đứt gân dạng đuôi ngón 1, gân cơ trụ trước, trụ sau, đã phẫu thuật xử lý. Hiện tồn thương hoàn toàn nhánh cảm giác dây thần kinh quay bên trái, còn phương tiện kết hợp xương, để lại 03 sẹo vết thương, mỗi vết kích thước trung bình, giảm vận động ngón I và II.

- 04 sẹo vết thương phần mềm vùng gốc mũi, mặt trước gò phải, mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải, mặt trên ngón I bàn chân phải kích thước trung bình và nhỏ.

Các tổn thương trên đặc điểm do vật sắc gây ra, anh Chung bị người khác dùng kiếm chém gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 33%.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/TgT ngày 15/8/2022, Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Dương kết luận đối với Vũ Văn D:

- Vết thương thành bụng gây đứt cơ thẳng bụng, đã nội soi thăm dò ổ bụng. Hiện để lại 02 sẹo vết thương, thăm dò ổ bụng kích thước trung bình và nhỏ.

- 06 sẹo vết thương phần mềm vùng trên cung lông mày phải, cánh tay phải, ngực phải, khuỷu tay phải, cẳng tay trái, ngón V tay trái kích thước trung bình và nhỏ.

Các tổn thương trên đặc điểm do vật sắc, vật tày gây ra, anh Vũ Văn D bị người khác dùng kiếm chém, gậy rút đánh gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%.

* Công văn số 29/CV ngày 31/8/2022, Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Dương giải thích kết luận giám định số 259/TgT ngày 15/8/2022:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của từng tổn thương đối với anh D được xác định như sau:

+ Vết thương thành bụng gây đứt cơ thẳng bụng, đã nội soi thăm dò ổ bụng. Hiện để lại 02 sẹo vết thương, thăm dò ổ bụng kích thước trung bình và nhỏ là 09%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng trên cung lông mày bên phải kích thước nhỏ là 03%.

+ 02 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau khuỷu tay phải, cẳng tay trái kích thước trung bình, mỗi sẹo là 02%.

+ 03 sẹo vết thương phần mềm vùng cánh tay phải, ngực phải ngón V tay trái kích thước nhỏ, mỗi sẹo là 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra được tính theo phương pháp cộng của thông tư là: 18% (Mười tám phần trăm).

- Vết thương phần mềm trên cung lông mày phải có đặc điểm do vật tày gây ra, còn các vết còn lại có đặc điểm do vật sắc gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 25/VKS-HS ngày 23-02-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Q, Vũ Văn D, Nguyễn Ngọc Đ, Hoàng Như T về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; truy tố Lê Đăng C, Dương Quang P, Lương Đình H, Thèn Văn K về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn Q, Vũ Văn D, Nguyễn Ngọc Đ, Hoàng Như T, Lê Đăng C, Dương Quang P, Lương Đình H, Thèn Văn K về tội Gây rối trật tự công cộng, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Quyết định số 02/QĐ-VKS ngày 10-4-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bổ sung Lê Đăng C về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

a. Về trách nhiệm hình sự:

* Về hình phạt chính:

- Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Văn D, Nguyễn Ngọc Đ, Hoàng Như T, Lê Đăng C, Dương Quang P, Lương Đình H, Thèn Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng.

+ Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đăng C:

Xử phạt: Lê Đăng C 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 05 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 05 năm 09 tháng đến 06 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Quang P:

Xử phạt: Dương Quang P 03 năm 01 tháng đến 03 năm 04 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 05 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung

của hai tội là 05 năm 04 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/10/2022.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Đình H, Thèn Văn K:

Xử phạt: Lương Đình H, 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 05 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 05 năm 03 tháng đến 05 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2022.

Xử phạt: Thèn Văn K 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 04 năm 09 tháng đến 05 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2022.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Văn D:

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 05 năm 04 tháng đến 05 năm 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 07 năm 08 tháng đến 08 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

Xử phạt: Vũ Văn D 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 02 năm 05 tháng đến 02 năm 07 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 07 năm 11 tháng đến 08 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Hoàng Như T:

Xử phạt: Hoàng Như T 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 07 năm 05 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Đ 05 năm 01 tháng đến 05 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 07 năm 02 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2022.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

b. *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra giải quyết.

c. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 02 viên gạch, loại gạch lục giác dùng để lát vỉa hè kích thước cạnh 10cm, chiều dày 5,5cm, màu nâu – đỏ; 02 mảnh gạch vỡ, loại gạch lục giác lát vỉa hè.

d. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Vũ Văn D, Nguyễn Ngọc Đ, Hoàng Như T, Lê Đăng C, Dương Quang P, Lương Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Thèn Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo K trình bày: bị cáo K tham gia trong vụ án này với vai trò cuối, thời gian tham gia ít, không đánh trúng ai. Bị cáo K chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án, là người có nhân thân tốt; là người dân tộc ít người sinh sống thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, mới học hết lớp 8 nên hiểu biết kém. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn; đề nghị HĐXX có thể áp dụng cho bị cáo tình tiết điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án 30 đến 32 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 22 đến 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Nhất trí việc miễn án phí HSST cho bị cáo K.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng; riêng bị cáo Q đề nghị HĐXX xem xét về tình tiết tăng nặng Viện kiểm sát đề xuất ở quán Bon Club vì bị cáo không tham gia đánh nhau, không chuẩn bị gì mà chỉ chống cự lại, thời gian xảy ra nhanh không ai biết. Các bị cáo còn lại không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Đại diện viện kiểm sát.

Bị hại: không có ý kiến tranh luận với quan điểm và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; hai bị hại đều không yêu cầu bồi thường.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo và lời khai của bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại và những người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp kết luận giám định pháp y số 251/TgT ngày 08-8-/2022 và số 259/TgT ngày 15-8-2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Dương; vật chứng thu được và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 22 giờ ngày 01-6-2022, tại khu vực trước cửa quán Karaoke Bon Club thuộc thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Lê Đăng C có hành vi dùng gậy rút kim loại dài khoảng 50cm có tay cầm bằng cao su màu đen đánh vào đuôi mắt phải của Vũ Văn D làm D bị tổn hại sức khỏe là 03%.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, tại đoạn đường KCN Lai Cách thuộc địa phận thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Q thống nhất với Hoàng Như T, Nguyễn Ngọc Đ, Vũ Văn D sử dụng thanh kim loại dạng ống vuông, chiều dài khoảng 70cm, màu xám – bạc, gạch, dao tự chế bằng kim loại chiều dài khoảng 40cm, màu trắng – bạc, lưỡi dao dài khoảng 30cm, rộng khoảng 04cm có tay cầm bằng kim loại dài khoảng 10cm; Lê Đăng C thống nhất với Dương Quang P, Lương Đình H; Thèn Văn K tiếp nhận ý chí của C, P, H, sử dụng 01 kiếm chiều dài khoảng 01m có vỏ kiếm bằng gỗ màu vàng, gậy rút kim loại chiều dài khoảng 50cm có tay cầm bằng cao su màu đen. Hai nhóm cầm hung khí đuôi, đánh nhau tại đường khu công nghiệp Lai Cách. Hậu quả: Vũ Văn D tổn hại sức khỏe 15%; Lê Đăng C tổn hại sức khỏe 33%; ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt bình thường của người dân, xâm phạm đến quy tắc, sinh hoạt và trạng thái bình yên nơi công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu công nghiệp. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc dùng gậy rút, kiếm, dao, bóng chày đánh, chém vào người khác có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của họ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù thương tích của anh D là 18%; thương tích của anh C là 33% nhưng theo hướng dẫn tại tiêu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02 ngày 17-4-2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì gậy, kiếm, dao được xác định là phương tiện nguy hiểm do các bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị cáo C và D thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”. Do bị cáo C hai lần gây thương tích cho bị cáo D, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên xác định là phạm tội hai

lần trở lên. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Văn D, Nguyễn Ngọc Đ, Hoàng Như T phạm tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Lê Đăng C, Dương Quang P, Lương Đình H, Thèn Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo C bị truy tố thêm điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Truy tố cả 8 bị cáo phạm tội *Gây rối trật tự công cộng*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị cáo C, D mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Xuất phát từ việc cá nhân giữa bị cáo Đ và nhân viên của bị cáo C nhưng hai bên không tìm cách giải quyết nhẹ nhàng đã kéo theo hai nhóm đến gây thương tích cho nhau; gây ồn ào, mất trật tự tại khu công nghiệp. Hành vi của các bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo C mang hung khí đi tìm nhóm bị cáo Đ tại cửa quán Bon Club xã Cao An vào 22h ngày 1-6-2022; khoảng 23h20 cùng ngày bị cáo C tiếp tục chủ động nhắn tin, gọi điện chửi bới, thách thức và hẹn gặp nhóm Q tại KCN Lai Cách để giải quyết mâu thuẫn bằng dao kiếm; bị cáo C chuẩn bị và đưa hung khí cho bị cáo P và H nên xác định là người khởi xướng; bị cáo C thực hiện hành vi quyết liệt và tích cực hơn tất cả và là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị cáo D nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo P chuẩn bị hung khí, chở C đi tìm nhóm Q; bị cáo dùng điện thoại của C nhắn tin chửi bới thách thức nhóm Q đánh nhau; bị cáo là người hỗ trợ đắc lực cho bị cáo C và tham gia tích cực. Bị cáo D là người trực tiếp gây thương tích cho bị cáo C, xác định hai bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án.

Sau khi nghe điện thoại, tin nhắn của bị cáo C và P thách thức, bị cáo Q thống nhất với các bị cáo trong nhóm mang hung khí đánh nhau với nhóm C, xác định bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Đ, H, T, K tiếp nhận ý chí tham gia tích cực, xác định giúp sức giữ vai trò cuối trong vụ án.

HĐXX áp dụng Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ và K chưa có tiền án tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt. Các bị cáo còn lại đều có tiền sự, tiền án hoặc đã từng bị xét xử nên xác định là

những người có nhân thân xấu.

Bị cáo P đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vào 22h ngày 01-6-2022, bị cáo C 1 mình đi bộ vào quán Bon Cub tại xã Cao An mục đích gặp bị cáo Đ và D nói chuyện về việc đánh nhân viên của C nhưng vừa đến cửa quán thì gặp bị cáo Q và D từ trong quán hát đi ra, hai bên hỏi qua lại, C tát Q 1 cái, D thấy C đánh Q thì đâm C, C bực tức lấy rựa rút trong người ra đánh vào đuôi mắt của D 1 cái rồi đi về. Đối với Q và D hoàn toàn bất ngờ, không có sự chuẩn bị và không mang theo dụng cụ gì. Sự việc diễn ra trong thời gian ngắn và nhanh chóng, không chửi bới âm ỉ, không đập phá, các gia đình xung quanh không ai biết chứng kiến. Hành vi này của bị cáo C, Q và D chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng. Do vậy, HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên đối với ba bị cáo.

Các bị cáo Q, D, Đ, T, C, H, K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phát có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo C và D không yêu cầu, HĐXX không phải giải quyết.

[7] Về vật chứng: 02 viên gạch, loại gạch lục giác dùng để lát vỉa hè kích thước cạnh 10cm, chiều dày 5,5cm, màu nâu – đỏ; 02 mảnh gạch vỡ, loại gạch lục giác lát vỉa hè là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Winner màu xanh đen, sau khi đánh nhau P trả lại cho bạn (không rõ địa chỉ), không quản lý được; xe mô tô Honda Vision, màu trắng, BKS 34B4 – 872.07 H sử dụng làm phương tiện đi phạm tội hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng quản lý trong vụ án khác; 04 thanh kim loại dạng ống vuông và 01 gậy bóng chày Q, Đ, T sử dụng; chiều dài khoảng 55cm, màu đen là hung khí mà Nguyễn Văn Q sử dụng; 01 dao tự chế bằng kim loại D sử dụng; 01 kiếm C sử dụng; 04 gậy rút kim loại C, P, H, K sử dụng quá trình bỏ chạy và đưa D, C đi cấp cứu đã vứt lại hiện trường nên không quản lý được, HĐXX không phải giải quyết.

Chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của bị cáo C và chiếc điện thoại Iphone 13 Promax của bị cáo Q đã làm mất, HĐXX không phải giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

Hành vi sử dụng ghế nhựa, gây rút kim loại đánh bị cáo Đ của bị cáo C, P không gây thương tích; ngày 12-01-2023, Công an huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Hành vi đánh chị L, chị H của bị cáo D và Đ không gây thương tích; ngày 12-01-2023, Công an huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Các đối tượng T, Đ và hai nam thanh niên đi cùng nhóm C, không có hành vi đánh nhau và có thông tin để triệu tập tham gia trong vụ án.

Anh Xền Seo C có đi cùng đến quán bi-a tìm bị cáo Đ nhưng không gặp lại đi về, không tham gia đánh nhau nên không có căn cứ xử lý.

Chị M cho bị cáo H mượn xe mô tô nhưng không biết H dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra làm rõ anh Tr không biết các bị cáo lấy kiếm và gây kim loại tại nhà, nên không có căn cứ xử lý.

[9]Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đăng C, bị cáo Dương Quang P, bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Vũ Văn D, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo Hoàng Như T, bị cáo Lương Đình K, bị cáo Thèn Văn K phạm tội *Cố ý gây thương tích* và tội *Gây rối trật tự công cộng*.

2. Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2(bị hại xin giảm nhẹ) Điều 51; Điều 55; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng C 03(ba) năm 08 (tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02(hai) năm 04(bốn) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 06(sáu) năm tù; thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Căn cứ** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2(bị hại xin giảm nhẹ, bố được tặng huy chương) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Quang P 03(ba) năm 05 (năm) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02(hai) năm 04(bốn) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 05(năm) năm 09(chín) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 01-10-2022;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2(bị hại xin giảm nhẹ) Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, K.

Xử phạt bị cáo Lương Đình H 03(ba) năm 03 (ba)tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02(hai) năm 03(ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 17-10-2022.

Xử phạt bị cáo Thèn Văn K 03(ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 02(hai) năm 01(một) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 05(năm) năm 01(một) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02-11-2022.

- **Căn cứ** điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2(bị hại xin giảm nhẹ) Điều 51; Điều 55; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, Q, Đ, T.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 05(năm) năm 06(sáu)tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02(hai) năm 03(ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 07(bảy)năm 09(chín) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 15-8-2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05(năm) năm 04(bốn)tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02(hai) năm 02(hai) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 15-8-2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 05(năm) năm 02(hai) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02(hai) năm 01(một) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 07(bảy) năm 03(ba) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 15-8-2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Như T 05(năm) năm 03(ba)tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02(hai) năm 02(hai) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 07(bảy) năm 05(năm) tháng tù; thời hạn tính từ ngày thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch, loại gạch lục giác dùng để lát vỉa hè kích thước cạnh 10cm, chiều dày 5,5cm, màu nâu – đỏ; 02 mảnh gạch vỡ, loại gạch lục giác lát vỉa hè (*Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-3-2023*).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; các bị cáo Q, D, Đ, T, C, P, H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án (đối với tội cố ý gây thương tích) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H Cẩm Giàng;
- Cơ quan THA hình sự công an H Cẩm Giàng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an H Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)